

Số: 429 /BC-UBND

Đắk Nông, ngày 04 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO
Tiếp thu, giải trình một số nội dung về dự kiến
Kế hoạch đầu tư công năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh khóa IV, Phiên họp thứ 33 (tại cuộc họp ngày 03/7/2023) và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh (tại Báo cáo số 54/BC-HĐND ngày 04/7/2023), UBND tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình một số nội dung về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024, cụ thể như sau:

1. Đối với nguồn ngân sách địa phương (NSDP):

1.1. Đối với ý kiến: “Thống nhất số liệu về dự kiến tổng kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSDP năm 2024” và ý kiến: “chưa dự kiến bố trí trả nợ gốc vay đến hạn trả nợ năm 2024 là 12,612 tỷ đồng”:

Dựa trên tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2021-2025, tiến độ thực hiện của các chương trình dự án và dự kiến nguồn thu ngân sách cấp tỉnh và tính khả thi trong công tác tổ chức thực hiện, UBND tỉnh đã báo cáo HĐND tỉnh dự kiến kế hoạch vốn NSDP năm 2024 là 1.590,698 tỷ đồng (tại Tờ trình số 3548/TTr-UBND ngày 23/6/2023).

Trên cơ sở ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về việc kiến nghị bố trí trả nợ gốc vay đến hạn trả nợ năm 2024 là 12,612 tỷ đồng: UBND tỉnh tiếp thu, bổ sung. Như vậy dự kiến kế hoạch vốn NSDP năm 2024 là 1.603,31 tỷ đồng, UBND tỉnh đã cập nhật vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh đính kèm.

1.2. Đối với ý kiến: “Nguồn thu sử dụng đất nhiều năm bị hụt thu (năm 2021 là 83 tỷ đồng, năm 2022 là 84,811 tỷ đồng) nhiều dự án không có nguồn để bố trí ảnh hưởng lớn kế hoạch hàng năm và của cả giai đoạn 2021-2025, đề nghị UBND tỉnh có giải pháp khắc phục dứt điểm tình trạng này, đồng thời có phương án xử lý hụt thu cho các dự án các năm trước chưa có nguồn để nhập triển khai thực hiện.”:

Nhằm có các giải pháp căn cơ, xử lý những tồn tại về việc hực thu sử dụng đất nhiều năm, ngay từ đầu năm 2023, UBND tỉnh đã tổ chức nhiều buổi làm việc với các đơn vị có liên quan nhằm rà soát các nguồn thu và các giải pháp thu ngân sách năm 2023, trong đó có việc thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2023. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ rất cụ thể đến từng đơn vị nhằm đảm bảo nguồn thu sử dụng đất phục vụ cho việc đầu tư các dự án. Trước mắt, đối với công trình trọng điểm sử dụng nguồn sử dụng đất như: Dự án Quảng trường trung tâm thành phố Gia Nghĩa, UBND tỉnh đang thực hiện ứng nguồn phát triển đất từ Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất để kịp thời cho dự án thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ phục vụ chào mừng 20 năm thành lập tỉnh.

1.3. Đối với ý kiến: *“Dự thảo Nghị quyết chưa thuyết minh, thể hiện rõ số liệu bố trí từng nguồn cho từng dự án thanh toán nợ, sau đó đến các dự án chuyển tiếp, các dự án hoàn thành trong năm 2023, 2024, bố trí vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA, các Chương trình mục tiêu quốc gia, các nghị quyết về chính sách của HĐND tỉnh đã ban hành, đề nghị bổ sung”*:

UBND tỉnh tiếp thu và bổ sung nội dung trên. Theo đó, dự kiến phân bổ số vốn do cấp tỉnh quản lý nguồn NSDP năm 2024, với tổng số tiền là 1.106.310 triệu đồng, như sau:

- Dự kiến phân bổ nguồn thu sử dụng đất 98.000 triệu đồng, cụ thể như sau:
 - + Bố trí cho 01 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024 là 88.000 triệu đồng;
 - + Bố trí cho 01 dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024 là 10.000 triệu đồng.
- Dự kiến phân bổ nguồn xổ số kiến thiết 27.000 triệu đồng, cụ thể như sau:
 - + Bố trí cho 03 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023 kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2024 là 10.500 triệu đồng;
 - + Bố trí đối ứng Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông là 2.000 triệu đồng;
 - + Bố trí cho 05 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024 là 14.500 triệu đồng.
- Dự kiến phân bổ nguồn cân đối ngân sách địa phương là 555.000 triệu đồng, cụ thể như sau:
 - + Bố trí cho 06 dự án hoàn thành, quyết toán là 38.706 triệu đồng;
 - + Bố trí cho 42 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023 kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2024 là 303.497 triệu đồng;

+ Bổ trí đối ứng dự án ODA, Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới là 24.595 triệu đồng;

+ Bổ trí cho 57 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024 là 108.602 triệu đồng;

+ Bổ trí cho 02 dự án hoàn thành sau năm 2024 là 7.600 triệu đồng.

- Nguồn Chính phủ vay về cho vay lại 14.000 triệu đồng bổ trí cho 01 dự án chuyển tiếp.

- Nguồn bổ sung từ nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, nguồn tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác 412.310 triệu đồng, cụ thể như sau:

+ Bổ trí đối ứng cho 02 dự án ODA là 46.996 triệu đồng;

+ Bổ trí đối ứng cho Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 12.702 triệu đồng;

+ Hỗ trợ thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã Chính quy giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là 30.000 triệu đồng;

+ Trả nợ gốc các khoản địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài là 12.612 triệu đồng;

+ Bổ trí đối ứng nguồn NSTW cho 01 dự án là 10.000 triệu đồng;

+ Bổ trí cho dự án Đường cao tốc Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) là 300.000 triệu đồng.

1.4. Đối với ý kiến: “Đối với các dự án hoàn thành trong năm 2023 và dự kiến hoàn thành trong năm 2024, qua rà soát chưa bổ trí đủ vốn theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công (nhóm C 3 năm, nhóm B 4 năm), điển hình như các dự án lĩnh vực giao thông (16 dự án) mới bổ trí được 80% tổng mức đầu tư theo kế hoạch trung hạn; các dự án sửa chữa trụ sở (19 dự án), sau khi dự kiến bổ trí kế hoạch năm 2024 thì còn thiếu 38,83 tỷ đồng... đề nghị UBND tỉnh bổ trí đủ vốn cho các dự án hoàn thành năm 2023 và 2024. Đối với các dự án hoàn thành năm 2023, trước khi bổ trí vốn đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện các dự án để đảm bảo đúng theo quy định của Luật đầu tư công. Ngoài ra, qua rà soát thì một số công trình bổ trí quyết toán nhưng còn dư kế hoạch trung hạn đề nghị rà soát và có phương án điều chỉnh cho các dự án thiếu nguồn vốn để hoàn thành theo kế hoạch.”:

Dựa trên khả năng hấp thụ vốn của từng dự án, phụ thuộc vào tiến độ thực hiện dự án, khả năng cân đối nguồn vốn của năm 2024, đồng thời ưu tiên bổ trí cho các dự án quyết toán hoàn thành, đối ứng NSTW và ODA, các dự án khởi

công mới năm 2021 đang thực hiện kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2024 nên một số dự án chưa thể bố trí đầy đủ tổng mức và trung hạn, như:

- Dự án Khu liên hợp Bảo tàng, Thư viện và công viên tinh Đắk Nông do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng đến nay chưa được giải quyết dứt điểm, do vậy nếu bố trí đủ vốn cũng không thể triển khai thực hiện và giải ngân hết.

- Dự án Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm y tế huyện Đắk Song là dự án có tổng mức đầu tư 30,3 tỷ, khởi công mới năm 2022, trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 26,537 triệu đồng (*nguồn XSKT là 18,037 tỷ đồng và nguồn CĐNSDP là 8,5 tỷ*), lũy kế bố trí đến hết năm 2023 là 9,3 tỷ đồng từ nguồn XSKT; dự kiến năm 2024 là 10,5 tỷ đồng (*nguồn XSKT là 6,5 tỷ đồng và nguồn CĐNSDP là 4 tỷ*); như vậy việc bố trí cơ bản phù hợp với khả năng bố trí vốn.

- Dự án Hồ chứa nước Đắk N'Ting, tỉnh Đắk Nông, Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (dự án VnSAT), tỉnh Đắk Nông: Việc bố trí vốn cho 02 dự án nêu trên là dựa trên nhu cầu bố trí vốn do chủ đầu tư đăng ký trên cơ sở khả năng thực hiện của dự án; đồng thời, 02 dự án nêu trên đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ trình cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán hoàn thành. Vì vậy, việc dự kiến kế hoạch vốn nêu trên là phù hợp. Trường hợp, sau khi dự án được quyết toán hoàn thành, UBND tỉnh sẽ báo cáo HĐND tỉnh bố trí vốn để tất toán công trình, sau đó nếu còn dư kế hoạch đầu tư công trung hạn sẽ tổng hợp, rà soát và tham mưu điều chỉnh bổ sung cho các dự án khác có nhu cầu đảm bảo quy định hiện hành.

1.5. Đối với ý kiến: *“Hệ thống phụ lục, bảng biểu kèm theo Tờ trình và Dự thảo nghị quyết chưa cập nhật số liệu điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm 2022, 2023 ...do đó số liệu trong biểu mẫu mâu thuẫn với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Đề nghị cơ quan tham mưu soát xét, cập nhật số liệu kế hoạch trung hạn và năm 2023 đã điều chỉnh đến thời điểm hiện tại, số vốn lũy kế bố trí đến hết năm 2023 của các dự án vào dự kiến kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2024 đảm bảo chính xác. Một số công trình được bố trí trong kế hoạch trung hạn từ 02 nguồn thu (nguồn thu sử dụng đất và nguồn cân đối ngân sách địa phương), đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát và điều chỉnh lại chính xác nguồn vốn lũy kế đã bố trí cho dự án và thể hiện rõ tại mục ghi chú để tránh nhầm lẫn.”*:

Biểu mẫu thực hiện báo cáo được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công. Lũy kế bố trí vốn và dự kiến bố trí vốn đến năm 2024, UBND tỉnh cam kết không bố trí vượt kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được HĐND tỉnh phê duyệt.

Đối với dự án có 02 nguồn vốn đầu tư (*Nguồn Sử dụng đất với nguồn cân đối NSDP hoặc nguồn XSKT và nguồn cân đối NSDP*), trường hợp trong năm 2024 dự kiến bố trí 01 nguồn vốn thì trong báo cáo thể hiện lũy kế bố trí vốn và kế hoạch trung hạn của cả 02 nguồn vốn để có cái nhìn tổng quát và dễ theo dõi tiến độ thực hiện, như: dự án Sửa chữa nhà luyện tập và thi đấu đa năng tỉnh có TMĐT là 6 tỷ đồng, trung hạn 6 tỷ đồng (*3,5 tỷ đồng sử dụng đất và 2,5 tỷ đồng nguồn CDNSDP*), bố trí đến năm 2023 là 4 tỷ đồng (*3,5 tỷ đồng sử dụng đất và 0,5 tỷ đồng nguồn CDNSDP*). Vì vậy dự kiến năm 2024 chỉ bố trí 1,5 tỷ ở nguồn CDNSDP nên trong báo cáo thể hiện lũy kế bố trí là 4 tỷ đồng và trung hạn là 6 tỷ đồng; trường hợp dự kiến năm 2024 bố trí 02 nguồn thì sẽ thể hiện rõ lũy kế bố trí vốn và trung hạn ở 02 nguồn khác nhau.

2. Về dự kiến phương án phân bổ nguồn ngân sách Trung ương

2.1. Đối với ý kiến: *“Một số dự án bố trí vượt kế hoạch trung hạn được duyệt như: Dự án Đường Lê Duẩn nối 2 trục Bắc Nam bố trí 30 tỷ đồng là cần thiết để đảm bảo kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng, tuy nhiên qua rà soát việc bố trí cho dự án dự kiến là vượt kế hoạch trung hạn. Do vậy đề nghị UBND tỉnh trước khi bố trí vốn cho dự án trình HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch trung hạn để đảm bảo đúng theo quy định. Dự án Hồ suối 38 bố trí vượt 837 triệu đồng, đề nghị điều chỉnh lại số liệu tổng mức đầu tư theo kế hoạch trung hạn.”*:

Về việc này, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình Trung ương điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để đảm bảo nguồn vốn để thực hiện dự án. UBND tỉnh sẽ rà soát, chuẩn xác mọi thông tin, số liệu tại Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh (kỳ họp cuối năm 2023) về việc thông qua kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2024.

2.2. Đối với ý kiến: *“UBND tỉnh dự kiến bố trí 155.000 triệu đồng cho 04 dự án thực hiện khởi công mới trong năm 2024. Về cơ bản, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với phương án của UBND tỉnh, tuy nhiên qua ý kiến của các đơn vị dự họp thì hiện nay dự án Đường Tôn Đức Thắng nối 2 trục Bắc Nam dự kiến bố trí vốn năm 2024 là 50 tỷ đồng chưa đáp ứng nhu cầu giải phóng mặt bằng để khởi công mới năm 2024, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát nhu cầu chi phí giải phóng mặt bằng để đảm bảo bố trí đủ vốn để bàn giao mặt bằng khởi công mới dự án. Dự án Hồ Đắc Na và Nhà thi đấu còn vướng quy hoạch, chưa đủ điều kiện để khởi công mới dự án, cụ thể dự án Hồ Đắc Na hiện nay chưa hoàn chỉnh thủ tục trình HĐND tỉnh điều chỉnh giảm quy mô dự án; dự án Nhà thi đấu đang điều chỉnh quy hoạch 1:500, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt, đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, chủ đầu tư khẩn trương hoàn chỉnh thủ tục đáp ứng điều kiện giao vốn vào kỳ họp cuối năm.”*:

- Dự án Đường Tôn Đức Thắng nối 2 trục Bắc Nam có tổng mức đầu tư là 85 tỷ đồng, trong đó dự kiến kinh phí giải phóng mặt bằng là 70 tỷ đồng. Vì vậy, do là dự án khởi công mới, hồ sơ, thủ tục liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng dự kiến sẽ thực hiện nhiều thời gian, vì vậy để đảm bảo tiến độ giải ngân nên việc dự kiến kế hoạch vốn năm 2024 là 50 tỷ đồng là phù hợp.

- Đối với Dự án Hồ Đắc Na và Nhà thi đấu thì hiện nay UBND tỉnh đang đơn đốc chủ đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định. Trong trường hợp không kịp thời gian để trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp cuối năm để thông qua Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 thì UBND tỉnh sẽ báo cáo HĐND tỉnh điều chỉnh cho các dự án khác.

1.3. Đối với ý kiến: “Dự án Hồ Đắc Gang: theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 500/QĐ-BNN-XD ngày 09/02/2023 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hồ Đắc Gang, trong đó đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông trình HĐND tỉnh bố trí 100 tỷ đồng trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách địa phương sau đó mới được tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu xây lắp của dự án, do vậy đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo cơ quan tham mưu soát xét nguồn vốn, điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn cho dự án trên theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.”:

Về nội dung này, UBND tỉnh đang chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, tham mưu nguồn vốn đối ứng cho dự án nhằm tận dụng nguồn vốn trung ương đầu tư tại tỉnh.

(Kính gửi dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình một số nội dung liên quan về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024. Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Lê Văn Chiến

Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2020 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021; Quyết định 236/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2022; Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 29/8/2022; Quyết định 215/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn (nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 3546/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với dự kiến kế hoạch vốn đầu tư năm 2024, cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 của tỉnh Đắk Nông là **3.614.055 triệu đồng**.

2. Chi tiết các nguồn vốn như sau:

a) Nguồn ngân sách địa phương: Dự kiến kế hoạch năm 2024 là 1.603.310 triệu đồng, gồm:

- Dự kiến nguồn thu sử dụng đất: 400.000 triệu đồng; sau khi trích lập quỹ phát triển đất và quỹ đo đạc bản đồ cấp tỉnh 94.000 triệu đồng, phân cấp cho cấp huyện 208.000 triệu đồng, còn lại 98.000 triệu đồng do cấp tỉnh quản lý để dự kiến bố trí cho các dự án.

- Dự kiến nguồn thu xổ số kiến thiết: 27.000 triệu đồng.

- Dự kiến nguồn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí định mức: 650.000 triệu đồng, sau khi phân cấp 30% cho ngân sách cấp huyện (theo Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 22/9/2020 của HĐND tỉnh), còn lại cấp tỉnh quản lý 455.000 triệu đồng, dự kiến để bố trí cho các dự án.

- Dự kiến nguồn bổ sung cho đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương (do cấp tỉnh quản lý) theo kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được duyệt: 100.000 triệu đồng.

- Dự kiến nguồn bội chi ngân sách địa phương: 14.000 triệu đồng, vay lại của Chính phủ để bố trí cho các dự án ODA.

- Dự kiến nguồn bổ sung từ nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, nguồn tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách hằng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác (bao gồm để triển khai thực hiện dự án Đường cao tốc Gia Nghĩa – Chơn Thành): 412.310 triệu đồng.

b) Nguồn ngân sách trung ương trong nước: Dự kiến kế hoạch năm 2024 là 1.348.000 triệu đồng, trong đó: dự kiến bố trí theo ngành, lĩnh vực 1.048.000 triệu đồng, bố trí cho dự án trọng điểm, liên kết vùng 300.000 triệu đồng.

c) Các Chương trình mục tiêu quốc gia: Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 là 586.745 triệu đồng. Trong đó, vốn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) là 53.662 triệu đồng.

d) Nguồn ngân sách trung ương nước ngoài: Dự kiến kế hoạch vốn nước ngoài năm 2024 là 76.000 triệu đồng.

(Chi tiết phân bổ như các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hoàn chỉnh báo cáo kế hoạch đầu tư công năm 2024 trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định. Đồng thời, chủ động rà soát trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 để đảm bảo kế hoạch vốn cho các dự án được triển khai thực hiện theo tiến độ quy định..

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp thứ VI thông qua ngày tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu –UBTVQH;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBND TQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Công TTĐT; Trung tâm lưu trữ tỉnh;
- Lưu VT, TH, HC-TC-QT, HSKH.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Quang BKrông

Phụ lục I

TỔNG DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày /7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Nhu cầu kế hoạch năm 2024	Ghi chú
	TỔNG SỐ	3.614.055	
I	Vốn NSNN	3.614.055	
	<i>Trong đó:</i>		
1	Vốn ngân sách địa phương	1.603.310	
1.1	Nguồn thu sử dụng đất	400.000	
1.2	Nguồn thu xổ số kiến thiết	27.000	
1.3	Nguồn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí định mức	750.000	
-	<i>Trong đó dự kiến bổ sung đầu tư hàng năm từ ngân sách tỉnh theo kế hoạch trung hạn được duyệt</i>	100.000	
	<i>Trong đó:</i>		
-	<i>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>		
-	<i>Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</i>		
-	<i>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>	15.300	
-	<i>Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông</i>	5.000	
1.4	Bổ sung cân đối ngân sách địa phương từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn hợp pháp khác	412.310	
	<i>Trong đó:</i>		

STT	Nguồn vốn	Nhu cầu kế hoạch năm 2024	Ghi chú
-	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	8.032	
-	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	4.670	
-	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		
-	Đường cao tốc Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)	300.000	
1.5	Nguồn bội chi ngân sách địa phương	14.000	
2	Vốn ngân sách trung ương bổ sung cho địa phương	1.348.000	
2.1	Bổ trí thu hồi ứng trước		
2.2	Thanh toán nợ đọng XDCB		
2.3	Thanh toán quyết toán các công trình hoàn thành		
2.4	Bổ trí đối ứng cho các dự án ODA	2.500	
2.5	Bổ trí cho các dự án liên kết vùng, trọng điểm	300.000	
2.6	Bổ trí cho các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024	84.532	
2.7	Bổ trí cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024	805.968	
2.8	Bổ trí vốn khởi công mới năm 2024	155.000	
3	Vốn các CTMTQG nguồn ngân sách trung ương	586.745	
3.1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	301.586	
3.2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	114.962	
3.3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	170.197	

STT	Nguồn vốn	Nhu cầu kế hoạch năm 2024	Ghi chú
-	<i>Trong đó: Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông</i>	53.662	
4	Vốn ODA	76.000	
4.1	Thanh toán quyết toán các công trình hoàn thành		
4.2	Bố trí cho các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024		
4.3	Bố trí cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024	76.000	
4.4	Bố trí vốn khởi công mới năm 2024		

Phụ lục II

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án		KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	KH vốn trung hạn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	KH đầu tư công năm 2024		Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng số			Tổng mức đầu tư	Tổng số	
	TỔNG SỐ												
A	NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT								2.289.413	1.592.589	400.000		
I	Trích lập Quỹ phát triển đất (gồm 20% trích lập cấp huyện chuyên về cấp tỉnh và 20% trích lập cấp tỉnh)								457.883	293.238	80.000		
II	Trích lập quỹ đo đạc bản đồ cấp tỉnh (10% thu cấp tỉnh)								79.366	53.119	14.000		
III	Phân cấp cho cấp huyện								1.196.600	903.000	208.000		
IV	Đầu tư các dự án cấp tỉnh (70% nguồn thu cấp tỉnh)								555.564	343.232	98.000		
IV.1	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp												
I	Dự án chuyên tiếp, hoàn thành sau năm 2024												
-	Trường cao đẳng cộng đồng tỉnh Đắk Nông	7122739	093	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Gia Nghĩa	2021-2024	300/QĐ-TTg ngày 25/2/2020; 1078/QĐ-UBND ngày	562.280	36.609	9.000	10.000		
IV.2	Các hoạt động kinh tế												
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản												
I.1	Dự án chuyên tiếp, hoàn thành sau năm 2024												
-	Di dời tái định cư cho 212 hộ dân ở khu vực trung tâm thành phố Gia Nghĩa	7866147	285	Ban QLDA và PT quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	Gia Nghĩa	2021-2024	1871/QĐ-UBND ngày 15/12/2020	400.000	400.000	247.025	88.000		
B	NGUỒN XỐ SỐ KIẾN THIẾT								115.000	76.300	27.000		

STT	Nội dung	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	KH vốn trung hạn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	KH đầu tư công năm 2024		Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh			Tổng số	Trong đó: Thu hồi vốn đã ứng trước	
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp													
I	<i>Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023 kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2024</i>													
-	Xây dựng nhà bộ môn, nhà đa năng, khu giáo dục thể chất và hạ tầng kỹ thuật Trường Phổ thông DTNT THCS & THPT huyện Tuy Đức	7873038	074	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tuy Đức	2021-2023	302/QĐ-SXD ngày 02/12/2020	10.000	10.000	9.000	800	6.500		
-	Trường THPT Đắk Glong (giai đoạn 3), hạng mục: 08 phòng học bộ môn cùng trang thiết bị kèm theo; Khu thể dục thể chất và hệ thống tường rào xung quanh	7864320	074	Ban QLDA&PT quỹ đất huyện Đắk Glong	Đắk Glong	2021-2023	331/QĐ-SXD ngày 14/12/2020	10.000	10.000	8.500	1.200			
2	<i>Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024</i>													
-	Xây dựng nhà bộ môn, nhà đa năng, cải tạo khối phòng học 02 tầng thành nhà thư viện, khu giáo dục thể chất và hạ tầng kỹ thuật Trường THPT Lê Duẩn, huyện Đắk Glong	7873039	074	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đắk Glong	2022-2024	303/QĐ-SXD ngày 02/12/2020	10.000	10.000	5.342	2.500			
-	Xây dựng Hội trường, bể bơi Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	7929757	074	Sở Giáo dục và Đào tạo	Gia Nghĩa	2022-2024	2352/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	10.000	10.000	5.000	2.000			
II	Y tế, dân số và gia đình													
I	<i>Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023 kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2024</i>													
-	Nhà Đa khoa Kỹ thuật thuộc Trung tâm Y tế huyện Đắk R'lấp	7863213	132	Sở Y tế	Đắk R'lấp	2021-2023	1904/QĐ-UBND ngày 22/12/2020	33.991	33.991	23.723	8.500			
2	<i>Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024</i>													
-	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm y tế huyện Đắk Song	7910026	132	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Đắk Song	2022-2024	2313/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	30.300	30.300	18.037	6.500			

STT	Nội dung	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	KH vốn trung hạn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	KH đầu tư công năm 2024			Chi chủ
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách tỉnh			Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trong đó:	
-	Nâng cấp, cải tạo Bệnh xá Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	7004686	011	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Gia Nghĩa	2022-2024	342/QĐ-SXD ngày 14/12/2020	3.000	3.000	3.000	2.131	500			
-	Nâng cấp, cải tạo Sở Chỉ huy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	7004686	011	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Gia Nghĩa	2022-2024	735/QĐ-UBND ngày 18/10/2021	5.000	5.000	5.000	3.200	1.000			
-	Tường rào, thao trường huấn luyện Trình sát - Trình sát đặc nhiệm	7004686	011	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Gia Nghĩa	2022-2024	2093/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	10.000	10.000	9.500	3.500	5.000			
-	Cải tạo, nâng cấp Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Bù Prăng/Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông	7004686	011	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	Tuy Đức	2022-2024	2038/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	7.000	7.000	7.000	3.000	3.000			
-	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường vào đồn Biên phòng Đắk Mбай (757) và đường vào Đồn Biên phòng Đắk Lao (759)	7004686	011	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	Đắk Míl	2022-2024	1481/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	10.000	10.000	10.000	3.500	5.000			
IV.2	An ninh và trật tự, an toàn xã hội											10.600			
I	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023 kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2024														
-	Sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở doanh trại và nhà làm việc nghiệp vụ cảnh sát	7004692	041	Công an tỉnh	Gia Nghĩa	2021-2023	317/QĐ-SXD ngày 09/12/2020	14.500	14.500	13.050	10.688	2.300			
-	Sửa chữa, cải tạo hệ thống mương tưới nước Công an tỉnh	7004692	041	Công an tỉnh	Gia Nghĩa	2021-2023	311/QĐ-SXD ngày 08/12/2020	2.500	2.500	2.500	2.113	300			
-	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và xây dựng Trại tạm giam của Công an tỉnh Đắk Nông	7004692	041	Công an tỉnh	Gia Nghĩa	2021-2023	310/QĐ-SXD ngày 08/12/2020	3.000	3.000	3.000	2.500	500			
-	Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo nhà làm việc Phòng Cảnh sát cơ động (trụ sở làm việc Công an thành phố Gia Nghĩa cũ)	7004692	041	Công an tỉnh	Gia Nghĩa	2021-2023	292/QĐ-SXD ngày 24/11/2020	2.400	2.400	2.400	2.063	300			
-	Sửa chữa, nâng cấp Trường bán của Công an tỉnh	7004692	041	Công an tỉnh	Đắk Song	2021-2023	296/QĐ-SXD ngày 01/12/2020	3.347	3.347	3.347	2.674	600			

STT	Nội dung	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	KH vốn trung hạn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	KH đầu tư công năm 2024			Ghi chú	
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	KH vốn	Trong đó:		
								Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh					Thu hồi vốn đã ứng trước		Trả nợ đọng xây dựng cơ bản
-	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm y tế huyện Đắk Song	7910026	132	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Đắk Song	2022-2024	2313/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	30.300	30.300	30.300	8.500	-	4.000			
-	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm y tế huyện Đắk Glong	7930049	132	Sở Y tế	Đắk Glong	2022-2024	1930/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	5.000	5.000	1.772	1.500	-	272			
2	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông			Sở Y tế	Đắk Nông					5.000	-	-	5.000			
IV.6	Văn hóa, thông tin												41.900			
1	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023 kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2024															
-	Khu liên hợp Bảo tàng, Thư viện và công viên tỉnh Đắk Nông	7726885	161	Ban QL các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông	Gia Nghĩa	2019-2023	1732/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	124.740	124.740	83.740	25.900		25.000			
-	Chống xuống cấp tu bổ di tích địa điểm lưu niệm N'Trang Gư, xã Bướn Choah, huyện Krông Nô; hạng mục: Nhà Bia tưởng niệm và hạ tầng kỹ thuật	7861817	161	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Krông Nô	2021-2023	376/QĐ-SXD ngày 28/12/2020	3.000	3.000	3.000	2.600		400			
2	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024															
-	Cải tạo nhà ngục Đắk Mil	7897778	161	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Mil	Đắk Mil	2022-2024	2095/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	10.000	10.000	9.700	3.500		5.000			
-	Tu sửa cấp thiết, bảo quản đình kỳ di tích lịch sử Căn cứ kháng chiến B4 - Liên tỉnh IV (1959-1975) tại Năm Nung, tỉnh Đắk Nông giai đoạn 1	7929833	161	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Krông Nô	Krông Nô	2022-2024	2058/QĐ-UBND ngày 26/11/2021	10.000	10.000	9.800	3.500		5.000			
-	Trung tâm thông tin Công viên địa chất huyện Đắk Song	7909685	161	Ban QLDA và PTQĐ huyện Đắk Song	Đắk Song	2022-2024	2050/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	5.000	5.000	4.900	2.700		1.500			
-	Điểm dừng chân công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông	7902032	161	Ban QLDA và PTQĐ huyện Đắk Glong	Đắk Glong	2022-2024	2098/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	6.000	6.000	5.900	3.900		1.500			

STT	Nội dung	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	KH vốn trung hạn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	KH đầu tư công năm 2024			Chi chủ		
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong số: Ngân sách tỉnh	Tổng số		Trong đó:	
								Tổng số	Tổng số							Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ động xây dựng cơ bản
-	Xây dựng cơ sở vật chất du lịch Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông tại Điểm số 8 (Núi lửa Năm Kiar) và Điểm số 10 (cánh đồng lúa ven núi lửa)	7909634	161	Ban QLDA và PTQĐ huyện Krông Nô	Krông Nô	2022-2024	2201/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	8.485	8.485	2.000	4.856	2.000					
-	Nhà luyện tập và chạy chương trình Đoàn ca mùa nhạc dân tộc tỉnh Đắk Nông	7861818	161	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Gia Nghĩa	2022-2024	341/QĐ-SXD ngày 14/12/2020	5.500	5.500	1.500	3.037	1.500					
IV.7	Phát thanh, truyền hình, thông tin																
<i>I</i>	<i>Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023 kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2024</i>																
-	Đầu tư hệ thống thiết bị sản xuất, phát sóng chương trình phát thanh, hệ thống thiết bị và phần mềm truyền thông hội tụ	7878469	191	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Gia Nghĩa	2021-2023	2004/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	24.700	24.700	6.615	15.615	6.615					
IV.8	Thể dục, thể thao																
<i>I</i>	<i>Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024</i>																
-	Sửa chữa, cải tạo Nhà luyện tập và Thi đấu đa năng tỉnh Đắk Nông	7946526	221	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Gia Nghĩa	2022-2024	63/QĐ-SXD ngày 17/5/2022	6.000	6.000	1.500	4.000	1.500					
IV.9	Các hoạt động kinh tế																
<i>I</i>	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</i>																
<i>I.1</i>	<i>Bố trí thanh toán, quyết toán</i>																
-	Kê Đắk Nang (giai đoạn 2), thôn Phú Tân, xã Đắk Nang, huyện Krông Nô	7891675	283	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông	Krông Nô	2021	423/QĐ-UBND ngày 30/3/2021	14.990	1.990	1.990	-	1.990					
-	Kê bảo vệ dân cư và vùng trọng điểm sản xuất lương thực dọc sông Krông Nô (giai đoạn 2)	7829956	283	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Krông Nô	2021	430/QĐ-UBND ngày 30/3/2021	25.000	4.500	3.000	-	3.000					
-	Cum công trình Thủy lợi Gia Nghĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	7036448	283	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Gia Nghĩa		672/QĐ-UBND 27/5/2008	1.053.000	1.053.000	23.001	-	23.001	17.052				

STT	Nội dung	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian K.C-HT	Quyết định đầu tư dự án			KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	KH vốn trung hạn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	KH đầu tư công năm 2024			Chi chủ	
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trong đó:		Trả nợ động xây dựng cơ bản
								Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh							
-	Đường giao thông từ thôn 1 vào vùng đồng bào dân tộc Mông thôn 5 táng, xã Đăk R'La, huyện Đăk Mil đến xã Cư K'nia, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông	7871028	292	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Đăk Mil; Cư Jút	2021-2023	1762/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	79.000	79.000	71.100	32.130	38.970				
-	Hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực đồi Đăk Nư	7872545	292	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Gia Nghĩa	2021-2023	1827/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	77.000	77.000	69.300	37.993	31.307				
-	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Thánh Tông, thành phố Gia Nghĩa	7865033	292	Ban QLDA và PT quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	Gia Nghĩa	2021-2023	1851/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	70.000	70.000	51.024	29.000	16.124				
-	Đường giao thông từ Quốc lộ 28 nối với đường liên xã Quảng Khê - Đăk Ha	7864322	292	Ban QLDA & PT quỹ đất huyện Đăk Glong	Đăk Glong	2021-2023	2642/QĐ-SGTVT ngày 08/12/2020	14.181	14.181	11.683	10.500	1.183				
-	Đường nối đất từ thôn 10 xã Quảng Hòa đi Quảng Sơn	7864321	292	Ban QLDA & PT quỹ đất huyện Đăk Glong	Đăk Glong	2021-2023	2700/QĐ-SGTVT ngày 11/12/2020	14.000	14.000	12.600	10.400	2.200				
-	Đường giao thông liên xã Quảng Tín - Đăk Ngo huyện Tuy Đức	7868368	292	Ban QLDA & PT quỹ đất huyện Đăk R'lấp	Đăk R'lấp	2021-2023	1732/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	30.000	30.000	27.000	15.202	11.798				
-	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Hữu Trác, thị trấn Kiến Đức đi xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức	7873113	292	Ban QLDA & PT quỹ đất huyện Đăk R'lấp	Đăk R'lấp	2021-2023	1862/QĐ-UBND ngày 14/12/2020	40.000	40.000	34.560	21.300	13.260				
-	Đường giao thông từ xã Nam Đa đi xã Đăk Đrô, huyện Krông Nô (DH65)	7865917	292	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	Krông Nô	2021-2023	1746/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	20.000	20.000	17.730	13.100	4.630				
-	Đường từ xã Đăk Đrô đi xã Năm Nung, huyện Krông Nô (DH59)	7865916	292	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	Krông Nô	2021-2023	1715/QĐ-UBND ngày 16/11/2020	20.000	20.000	18.000	13.371	4.629				
-	Đường giao thông xã Nam Dong đi Đăk Đrông - Đăk Wil	7862212	292	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Cư Jút	Cư Jút	2021-2023	1816/QĐ-UBND ngày 04/12/2020	58.000	58.000	52.200	30.800	21.400				

STT	Nội dung	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HTT	Quyết định đầu tư dự án			KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	KH vốn trung hạn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	KH đầu tư công năm 2024			Ghi chú		
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số		Trong đó:	
								Tổng số	Tổng số							Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản
-	Đường giao thông từ thôn M'rang đi bon M'ê Ra, xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức thuộc dự án ổn định dân di cư từ đo xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	7929755	292	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tuy Đức	2022-2024	1896/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	11.000	11.000	8.779	3.500	3.000					
-	Nâng cấp đường giao thông liên xã Nam Bình - Thuận Hạnh huyện Đắk Song	7915021	292	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Song	Đắk Song	2022-2024	2053/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	12.600	12.600	10.049	6.000	3.000					
-	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Châu Trinh thị trấn Kiến Đức đi thôn 8 xã Kiến Thành	7868369	292	Ban QLDA và PT Phát triển quỹ đất huyện Đắk R'lấp	Đắk R'lấp	2022-2024	1718/QĐ-UBND ngày 17/11/2020	20.000	20.000	14.871	5.800	6.000					
-	Nâng cấp, mở rộng đường từ trung tâm xã Nhân Đạo đi đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê	7926920	292	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk R'lấp	Đắk R'lấp	2022-2024	1895/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	14.979	14.979	13.453	6.500	3.000					
-	Đường giao thông trung tâm xã Nghĩa Thắng đi thôn Quảng Phước, xã Đạo Nghĩa	7928798	292	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk R'lấp	Đắk R'lấp	2022-2024	1975/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	30.000	30.000	21.051	9.900	5.000					
-	Đường giao thông từ huyện Tuy Đức đi huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông (đoạn từ cầu Đắk Loan đi cầu Đắk Nguyễn) - Trục D3	7921436	292	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Tuy Đức	Tuy Đức	2022-2024	1950/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	36.000	36.000	24.000	9.000	5.500					
-	Đường giao thông liên xã Đắk Ru - huyện Đắk R'lấp đi xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức (đoạn từ Trung đoàn 720 đi ngã ba Trung Văn)	7921438	292	Ban QLDA và PT Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức	Tuy Đức	2022-2024	1949/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	16.250	16.250	12.833	5.500	4.000					
-	Đường liên xã Đức Minh - Thuận An, huyện Đắk Mil	7864309	292	Ban QLDA và PT Phát triển quỹ đất huyện Đắk Mil	Đắk Mil	2022-2024	1863/QĐ-UBND ngày 14/12/2020	25.000	25.000	16.500	4.947	4.000					
-	Đường liên xã Đức Mạnh - Đức Minh - Đắk Sắk (Từ quốc lộ 14 đi tỉnh lộ 682)	7897773	292	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Mil	Đắk Mil	2022-2024	2203/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	18.000	18.000	14.284	6.000	3.000					
-	Nhựa hóa đường giao thông liên xã Đắk R'Măng - Quảng Hòa (Lý trình từ Km0+00 đến Km13+184)	7902030	292	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Glong	Đắk Glong	2022-2024	2180/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	25.000	25.000	18.589	8.000	7.000					

STT	Nội dung	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án		KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	KH vốn trung hạn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	KH đầu tư công năm 2024		Chị chủ
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng số			Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh	
-	Đường vành đai kết nối các xã trong huyện (D10), huyện Krông Nô	7866148	292	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	Krông Nô	2022-2024	1763/QĐ-UBND 30/11/2020	30.000	19.000	8.200	4.000		
-	Đường giao thông từ xã Đắk Dró đi xã Tân Thành, huyện Krông Nô (ĐH66)	7916881	292	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Krông Nô	Krông Nô	2022-2024	1517/QĐ-UBND 10/9/2021	20.000	14.871	5.500	3.500		
-	Đường giao thông liên xã thị trấn EaT'ling-Trúc Sơn-Cư K'nia-Nam Dong	7909839	292	Ban QLDA và PT Phát triển quỹ đất huyện Cư Jút	Krông Nô	2022-2024	2012/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	43.000	27.000	10.000	6.000		
-	Đường Lê Hồng Phong nối đường tránh thành phố Gia Nghĩa	7926038	292	Ban QLDA và PT quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	Gia Nghĩa	2022-2024	1898/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	35.000	22.000	7.500	5.000		
-	Nâng cấp đường tuần tra quản lý bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung tỉnh Đắk Nông	7930187	292	Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung	Đắk Glong - Krông Nô	2022-2024	2284/QĐ-UBND ngày 22/12/2021	18.000	14.284	6.700	3.500		
-	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông liên xã Quảng Tín đi Đắk Sin (Đoạn từ Km208-QL14 đi Đắk Sin)	7930158	292	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk R'lấp	Đắk R'lấp	2022-2024	2256/QĐ-UBND ngày 17/12/2021	25.000	18.089	7.000	4.000		
3	Quy hoạch												
3.1	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023 kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2024												
-	Lập nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050	7787809	332	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đắk Nông	2020-2022	1717/QĐ-UBND ngày 16/10/2019; 964/QĐ-TTg ngày 07/7/2020; 1575/QĐ-UBND ngày 21/10/2020	59.000	39.000	20.600	10.000		

STT	Nội dung	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án		KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	KH vốn trung hạn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	KH đầu tư công năm 2024		Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh	
IV.10	<i>Hoạt động của các cơ quan quân ủy nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội</i>										60.645		
I	<i>Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023 kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2024</i>												
-	Hội trường đa năng và phòng họp trực tuyến thuộc trụ sở làm việc HĐND-UBND thành phố Gia Nghĩa	7865034	341	Ban QLDA và PT quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	Gia Nghĩa	2021-2023	301/QĐ-SXD ngày 02/12/2020	14.998	13.498	11.700	1.798		
-	Xây dựng Trụ sở và kho lưu trữ Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh	7866152	341	Sở Tài nguyên và Môi trường	Gia Nghĩa	2021-2023	1854/QĐ-UBND ngày 11/12/2020	27.688	24.919	16.000	8.919		
-	Trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Đắk Som	7864324	341	Ban QLDA&PT quỹ đất huyện Đắk Glong	Đắk Glong	2021-2023	325/QĐ-SXD ngày 10/12/2020	14.500	13.050	10.235	2.815		
-	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã Đắk Ru	7873046	341	Ban QLDA&PT quỹ đất huyện Đắk R'lấp	Đắk R'lấp	2021-2023	327/QĐ-SXD ngày 10/12/2020	14.048	12.643	10.250	2.393		
-	Trụ sở HĐND&UBND xã Đắk Nang	7865915	341	Ban QLDA&PT quỹ đất huyện Krông Nô	Krông Nô	2021-2023	294/QĐ-SXD ngày 25/11/2020	14.700	12.420	10.200	2.220		
2	<i>Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024</i>												
-	Nâng cấp, mở rộng Trụ sở làm việc HĐND-UBND huyện Tuy Đức; Hàng mục: Nhà hội trường, phòng họp trực tuyến, trang thiết bị	7921441	341	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Tuy Đức	Tuy Đức	2022-2024	2118/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	10.000	7.936	4.300	2.000		
-	Trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Tân Thành	7929466	341	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Krông Nô	Krông Nô	2022-2024	2039/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	5.000	5.000	4.639	150		
-	Trụ sở làm việc Đảng ủy - Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Đắk N'Drung	7910022	341	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Song	Đắk Song	2022-2024	2054/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	8.000	6.349	6.000	150		
-	Sửa chữa trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh Đắk Nông	7928398	341	Thanh tra tỉnh	Gia Nghĩa	2022-2024	2202/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	3.800	3.800	2.700	500		

STT	Nội dung	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	KH vốn trung hạn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	KH đầu tư công năm 2024			Ghi chú			
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ động xây dựng cơ bản
								Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh									
-	Sửa chữa trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông	7926037	341	Sở Khoa học và Công nghệ	Gia Nghĩa	2022-2024	1168/QĐ-UBND ngày 06/8/2021	5.000	5.000	5.000	4.000	800						
-	Trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Đắk Hà	7864323	341	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Glong	Đắk Glong	2022-2024	299/QĐ-SXD ngày 27/11/2020	14.500	14.500	11.382	4.850	3.000						
-	Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn 2: Đầu tư, phát triển phần mềm ứng dụng)	7904534	351	Văn phòng Tỉnh ủy	Đắk Nông	2022-2024	1854/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	10.000	10.000	10.000	4.445	3.000						
-	Trụ sở làm việc UBND xã Đức Minh	7897779	341	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Mil	Đắk Mil	2022-2024	2183/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	18.000	15.000	12.000	4.350	3.000						
-	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND & UBND xã Thuận Hà	7910023	341	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Song	Đắk Song	2022-2024	1976/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	8.000	8.000	6.349	5.500	800						
-	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã Đắk W'er	7873104	341	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắk R'lấp	Đắk R'lấp	2022-2024	354/QĐ-SXD ngày 18/12/2020	14.990	14.990	11.948	5.550	3.000						
-	Trụ sở làm việc HĐND - UBND xã Quảng Tân	7866213	341	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Tuy Đức	Tuy Đức	2022-2024	355/QĐ-SXD ngày 21/12/2020	14.500	14.500	11.510	4.811	3.000						
-	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã Quảng Tín	7929849	341	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk R'lấp	Đắk R'lấp	2022-2024	2384/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	14.000	14.000	11.110	4.500	3.000						
-	Mở rộng Trụ sở làm việc Sở Y tế	7930048	341	Sở Y tế	Gia Nghĩa	2022-2024	2094/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	2.906	2.906	2.906	2.300	300						
-	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã Đạo Nghĩa	7929848	341	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk R'lấp	Đắk R'lấp	2022-2024	2385/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	15.000	15.000	11.953	4.350	4.000						

STT	Nội dung	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án		KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	KH vốn trung hạn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	KH đầu tư công năm 2024		Chi chủ
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng số			Tổng mức đầu tư	Tổng số	
-	Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán, vay vốn ADB tỉnh Đắk Nông			Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh									
+	Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông	7572458	283		Huyện Cư Jút	2018-2024	662/QĐ-UBND, ngày 09/5/2019; 1079/QĐ-UBND, ngày 30/6/2022	215.200	44.601	25.622	6.000		
+	Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Đắk Mil tỉnh Đắk Nông	7572454	283		Huyện Đắk Mil	2018-2024	663/QĐ-UBND, ngày 09/5/2019; 1127/QĐ-UBND, ngày 12/7/2022	213.046	56.174	29.773	8.000		
E	NGUỒN BỔ SUNG TỪ NGUỒN CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, NGUỒN TĂNG THU VÀ TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH HÀNG NĂM VÀ CÁC NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC									1.283.778	412.310		
I	An ninh và trật tự, an toàn xã hội										30.000		
-	Hỗ trợ thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã Chính quy giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông			Các huyện, thành phố			54/NQ-HĐND ngày 10/11/2022	58.000	58.000	58.000	30.000		
II	Các hoạt động kinh tế										356.996		
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản												
-	Hệ thống kênh mương hồ Nam Xuân, tỉnh Đắk Nông			Ban QL các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Krông Nô	2022-2025	2883/QĐ-BNN-XD ngày 29/7/2022	242.395	42.195	42.195	10.000		

STT	Nội dung	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	KH vốn trung hạn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	KH đầu tư công năm 2024			Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh			Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
-	Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán, vay vốn ADB tỉnh Đắk Nông			Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh											
+	Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông	7572458	283		Huyện Cư Jút	2018-2024	662/QĐ-UBND, ngày 09/5/2019; 1079/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	215.200	44.601	25.622	25.000				
+	Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Đắk Mil tỉnh Đắk Nông	7572454	283		Huyện Đắk Mil	2018-2024	663/QĐ-UBND, ngày 09/5/2019; 1127/QĐ-UBND ngày 12/7/2022	213.046	56.174	29.773	15.000				
2	Giao thông														
-	Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiêu dự án tỉnh Đắk Nông	7557066	292	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Đắk Nông	2017-2023	1288/QĐ-UBND ngày 26/4/2016; 919/QĐ-UBND ngày 1/6/2017; 419/QĐ-UBND ngày 12/4/2021	568.858	27.996	6.996	6.996				
-	Đường cao tốc Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)								1.000.000	1.000.000	100.000	300.000			
III	Đổi ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia						1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021; 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022					12.702			
-	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi							1.136.614	31.859	31.859	9.407	8.032			

STT	Nội dung	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	KH vốn trung hạn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	KH đầu tư công năm 2024			Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh			Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đồng xây dựng cơ bản	
-	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững						90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022; 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2023	502.591	30.701	30.701	11.247	4.670			

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế bố trí vốn đến hết năm 2023		Kế hoạch trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 được duyệt	Kế hoạch trung hạn còn lại	Dự kiến kế hoạch năm 2024		Ghi chú			
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Tổng	Thu hồi vốn ứng trước				
1	2	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19	20	
	TỔNG NGUỒN						5.315.237	5.121.084	1.995.351	1.995.351	4.610.649	2.622.578	1.348.000	0	0	0	
A	Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH						753.000	750.000	321.610	321.610	750.000	428.390	150.000	0	0	0	
I	Các dự án trọng điểm, liên kết vùng						753.000	750.000	321.610	321.610	750.000	428.390	150.000	0	0	0	
I	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024						753.000	750.000	321.610	321.610	750.000	428.390	150.000	0	0	0	
1.1	Nâng cấp bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Gia Nghĩa	công trình cấp II, 700 giờ công	2022-2025	52/NQ-HĐND 11/5/2021; 372/QĐ-SXD 25/12/2020	753.000	750.000	321.610	321.610	750.000	428.390	150.000	0	0	0	Từ nguồn bố trí cho các dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng
B	PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TIN						74.000	74.000	40.000	40.000	74.000	34.000	30.000	0	0	0	
I	Thực hiện dự án						74.000	74.000	40.000	40.000	74.000	34.000	30.000	0	0	0	
I	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024						74.000	74.000	40.000	40.000	74.000	34.000	30.000	0	0	0	
1.1	Đầu tư mua sắm thiết bị thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Nông (giai đoạn 2)	Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh	Gia Nghĩa	trang thiết bị theo lộ trình số hóa	2022-2025	51/NQ-HĐND 11/5/2021; 1788/QĐ-UBND 25/10/2021	74.000	74.000	40.000	40.000	74.000	34.000	30.000	0	0	0	
C	THỂ DỤC, THỂ THAO						160.000	160.000	3.528	3.528	160.000	156.472	50.000	0	0	0	
I	Thực hiện dự án						160.000	160.000	3.528	3.528	160.000	156.472	50.000	0	0	0	
I	Các dự án dự kiến Khởi công mới năm 2024						160.000	160.000	3.528	3.528	160.000	156.472	50.000	0	0	0	
1.1	Nhà thi đấu tỉnh Đắk Nông	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Gia Nghĩa		2024-2027	104/NQ-HĐND 11/5/2021; 157/NQ-HĐND 20/8/2021	160.000	160.000	3.528	3.528	160.000	156.472	50.000	0	0	0	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế bố trí vốn đến hết năm 2023		Kế hoạch trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 được duyệt	Kế hoạch trung hạn còn lại	Dự kiến Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Tổng	Thu hồi vốn tăng trước	Chuyển bị đầu tư	
D	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ						4.283.288	4.094.688	1.594.213	3.582.649	1.994.716	1.113.000	0	0	
D.1	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, ĐIỂM NGHIỆP, THUY LỢI THUY SAN						694.288	585.688	142.850	441.951	301.101	122.550	0	0	
I	Thực hiện dự án						694.288	585.688	142.850	441.951	301.101	122.550	0	0	
I	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2024						81.000	81.000	60.950	79.000	20.050	20.050	0	0	
1.1	Hồ Đắk Klo Ou, xã Đắk lao	Ban Quản lý Dự án và phát triển quỹ đất huyện Đắk Mil.	Đắk Mil		2021-2024		81.000	81.000	60.950	79.000	20.050	20.050			
2	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024						325.288	216.688	79.900	217.125	137.225	67.500	0	0	
2.1	Hồ Đắk R'lan, xã Đắk R'Th, huyện Tuy Đức	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức	Tuy Đức		2022-2025		110.000	110.000	41.400	110.000	68.600	35.000			
2.2	Hồ suối 38, tỉnh Đắk Nông	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh			2022-2025		88.288	88.288	33.000	89.125	56.125	30.000			
2.3	Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ - tỉnh Đắk Nông (SACCR - tỉnh Đắk Nông)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					127.000	18.400	5.500	18.000	12.500	2.500			Đổi ứng ODA
3	Các dự án dự kiến Khởi công mới năm 2024						288.000	288.000	2.000	145.826	143.826	35.000	0	0	
3.1	Hồ chủa nước Đắk Na, tỉnh Đắk Nông	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh					288.000	288.000	2.000	145.826	143.826	35.000			
D.2	GIAO THÔNG						3.189.000	3.109.000	1.285.344	2.740.698	1.459.634	890.450	0	0	
I	Các dự án trọng điểm, liên kết vùng						830.000	750.000	340.000	750.000	410.000	150.000	0	0	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế bố trí vốn đến hết năm 2023		Kế hoạch trung hạn còn lại	Dự kiến Kế hoạch năm 2024			Ghi chú	
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng	Thu hồi vốn ứng trước	Trong đó		Chuyển bị đầu tư
1	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024						830.000	750.000	340.000	410.000	150.000	0	0	0	
1.1	Đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê (giai đoạn 2)	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh		6km Cấp III, 18km đường cấp IV miền núi	2022-2025	1147/QĐ-UBND, 30/7/2015; 2076/QĐ-UBND, 22/12/2015; 858/QĐ-UBND 24/5/2017; 2064/QĐ-UBND 28/12/2017; 1145/QĐ-UBND 03/8/2021	830.000	750.000	340.000	410.000	150.000				Từ nguồn bố trí cho các dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng
II	Thực hiện dự án						2.359.000	2.359.000	945.344	1.049.634	740.450	0	0		
1	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2024						172.000	172.000	112.518	59.482	59.482	0	0		
1.1	Đường vào xã Ea Pô, huyện Cư Jút	Ban Quản lý Dự án và phát triển quỹ đất huyện Cư Jút	Cư Jút		2021-2024	1653/QĐ-UBND 18/10/2018	90.000	90.000	79.000	11.000	11.000				
1.2	Đường giao thông từ trung tâm huyện Đắk Song đi xã Thuận Hà và xã Đắk N'ưng	Ban Quản lý Dự án và phát triển quỹ đất huyện Đắk Song	Đắk Song		2021-2024	1801a/QĐ-UBND 31/10/2019	82.000	82.000	33.518	48.482	48.482				
2	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024						2.020.000	2.020.000	831.906	884.352	610.968	0	0		
2.1	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 2	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Đắk Song-Đắk Mĩ		2022-2025	54/NQ-HEND 11/5/2021; 1993/QĐ-UBND 18/11/2021	300.000	300.000	142.412	157.588	90.000				
2.2	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 3	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Đắk Mĩ-Krông Nô		2022-2025	55/NQ-HEND 11/5/2021; 1990/QĐ-UBND 18/11/2021	300.000	300.000	126.306	119.392	85.968				
2.3	Cải tạo, nâng cấp cục bộ Tỉnh lộ 5	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Đắk R'Lấp		2022-2025	56/NQ-HEND 11/5/2021; 1996/QĐ-UBND 19/11/2021	190.000	190.000	77.628	92.372	70.000				
2.4	Đường giao thông xã Đức Minh đi xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mĩ (ĐH16)	Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Mĩ	Đắk Mĩ		2022-2025	80/NQ-HEND 11/5/2021; 2226/QĐ-UBND 15/12/2021	81.000	81.000	40.000	41.000	25.000				

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Lấy kế bố trí vốn đến hết năm 2023		Kế hoạch trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 được duyệt	Kế hoạch trung hạn còn lại	Dự kiến Kế hoạch năm 2024		Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Tổng	Trong đó	
2.5	Đường từ quốc lộ 14 qua trung tâm hành chính mới đi tỉnh lộ 683	Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Mil	Đắk Mil		2022-2025	81/NQ-HĐND 11/5/2021	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	110.000	31.000	31.000	90.000	59.000	Tổng	25.000	
2.6	Đường giao thông từ Quốc lộ 14 đi tỉnh lộ 681, huyện Đắk RLấp	Ban quản lý dự án và Phát triển Quỹ đất huyện Đắk RLấp	Đắk RLấp		2022-2025	40/NQ-HĐND 11/5/2021; 2246/QĐ-UBND 17/12/2021	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	98.000	45.560	45.560	98.000	53.000	Tổng	30.000	
2.7	Đường giao thông từ tỉnh lộ 681 đi thị trấn Kiến Đức qua các xã Kiến Thành - Đắk Wer - Nhân Cơ, huyện Đắk RLấp	Ban quản lý dự án và Phát triển Quỹ đất huyện Đắk RLấp	Đắk RLấp		2022-2025	37/NQ-HĐND 11/5/2021	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	86.000	25.000	25.000	76.000	51.000	Tổng	30.000	
2.8	Đường giao thông xã Đắk Đ'Rông đi xã Đắk W'il huyện Cư Jut, tỉnh ĐẮK NÔNG	Ban Quản lý Dự án và phát triển quỹ đất huyện Cư Jut	Cư Jut		2022-2025	64/NQ-HĐND 11/5/2021; 2004/QĐ-UBND 19/11/2021	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	90.000	50.000	50.000	90.000	40.000	Tổng	35.000	
2.9	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã đoạn đi qua khu Trung tâm đô thị Nam Dong; Hàng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng	Ban Quản lý Dự án và phát triển quỹ đất huyện Cư Jut	Cư Jut		2022-2025	65/NQ-HĐND 11/5/2021	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	100.000	45.000	45.000	90.000	45.000	Tổng	45.000	
2.10	Các trục đường khu Trung tâm Văn hóa - Thương mại huyện Đắk GLong	Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Glong	Đắk GLong		2022-2025	63/NQ-HĐND 11/5/2021; 1894/QĐ-UBND 09/11/2021	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	95.000	40.000	40.000	95.000	55.000	Tổng	30.000	
2.11	Đường giao thông liên xã Đắk Piao - Đắk R'Mang - Đắk Som	Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Glong	Đắk GLong		2022-2025	59/NQ-HĐND 11/5/2021; 2229/QĐ-UBND 15/12/2021	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	110.000	30.300	30.300	90.000	59.700	Tổng	40.000	
2.12	Đường giao thông phát triển khu đô thị mới thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	Krông Nô		2022-2025	22/NQ-HĐND 11/5/2021; 2052/QĐ-UBND 25/11/2021	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	80.000	33.700	33.700	80.000	46.300	Tổng	25.000	
2.13	Đường giao thông từ thị trấn Đắk Mâm đi xã Năm Nung và xã Năm N'Dir, huyện Krông Nô (DH57)	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	Krông Nô		2022-2025	21/NQ-HĐND 11/5/2021; 1999/QĐ-UBND 19/11/2021	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	80.000	50.000	50.000	80.000	30.000	Tổng	25.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế bố trí vốn đến hết năm 2023		Kế hoạch trung hạn còn lại	Dự kiến Kế hoạch năm 2024			Ghi chú		
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng		Thu hồi vốn ứng trước	Chuyển bị đầu tư
2.14	Đường vào xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức	Tuy Đức		2022-2025	33/NQ-HĐND 11/5/2021; 2182/QĐ-UBND 09/12/2021	100.000	100.000	65.000	65.000	100.000	35.000	25.000			
2.15	Đường Lê Duẩn nối đường Võ Văn Kiệt, thành phố Gia Nghĩa	Ban Quản lý Dự án và phát triển quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	Gia Nghĩa		2023-2026	92/NQ-HĐND 11/5/2021; 153/NQ-HĐND 20/8/2021	200.000	200.000	30.000	30.000	30.000	0	30.000		UBND tỉnh khôn trong trình Thủ tướng chính phủ điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn	
3	Các dự án dự kiến Khởi công mới năm 2024						167.000	167.000	920	920	107.000	105.800	70.000	0	0	
3.1	Đường Tôn Đức Thắng nối 2 trục Bắc Nam	Ban Quản lý Dự án và phát triển quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	Gia Nghĩa		2024-2027	91/NQ-HĐND 11/5/2021	85.000	85.000	920	920	85.000	84.500	50.000			
3.2	Đường ven hồ Đắk R'Lon thị trấn Đức An đi xã Nam Bình huyện Đắk Song	Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Song	Đắk Song		2024-2027	71/NQ-HĐND 11/5/2021	82.000	82.000			22.000	21.300	20.000			
D.3	CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TẠI CÁC ĐÓ THỊ						400.000	400.000	166.019	166.019	400.000	233.981	100.000	0	0	
I	Thực hiện dự án						400.000	400.000	166.019	166.019	400.000	233.981	100.000	0	0	
I	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024						400.000	400.000	166.019	166.019	400.000	233.981	100.000	0	0	
1.1	Quảng trường trung tâm thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Gia Nghĩa		2022-2025	53/NQ-HĐND 11/5/2021; 158/NQ-HĐND 20/8/2021	400.000	400.000	166.019	166.019	400.000	233.981	100.000			
E	XÃ HỘI						44.949	42.396	36.000	36.000	44.000	9.000	5.000	0	0	
I	Thực hiện dự án						44.949	42.396	36.000	36.000	44.000	9.000	5.000	0	0	
I	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2024						44.949	42.396	36.000	36.000	44.000	9.000	5.000	0	0	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lấy kế bố trí vốn đến hết năm 2023		Kế hoạch trung hạn còn lại	Dự kiến kế hoạch năm 2024		Ghi chú
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng	Thu hồi vốn ứng trước	
1	Trung tâm bảo trợ xã hội của tỉnh	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Gia Nghĩa		2021-2024	85/HĐND-VP 28/3/2017; 249/QĐ-UBND 26/02/2019; 2055/QĐ-UBND 19/12/2019	44.949	42.396	36.000	36.000	44.000	9.000	5.000	

Phụ lục IV

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chú đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2023		Kế hoạch trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 được duyệt	Kế hoạch trung hạn còn lại	Dự kiến Kế hoạch năm 2024	Chú chú
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
1	2	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	20
	TỔNG NGUỒN						2.394.325	1.896.654	1.285.334	997.153	2.197.456	1.200.303	586.745	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vùng					1080/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	1.136.614	1.062.193	505.755	466.553	1.069.725	603.172	301.586	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững					1080/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	502.591	456.901	345.731	314.300	544.224	229.924	114.962	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					1080/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	755.120	377.560	433.848	216.300	583.507	367.207	170.197	
	Trong đó: Chương trình đầu tư phát triển mang lại lợi ích cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông										134.137	134.137	53.662	Vốn nước ngoài

Ghi chú:

Tổng Kế hoạch trung hạn ngân sách trung ương được phê duyệt giai đoạn 2021-2025 cao hơn tổng Quyết định đầu tư đã phân bổ tại Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 30/6/2022, lý do: tỉnh Đắk Nông được Thủ tướng Chính phủ bổ sung 300.802 triệu đồng tại Quyết định số 147/QĐ-TTg, hiện nay các đơn vị đang xây dựng phương án phân bổ và dự kiến trình HĐND tỉnh phân bổ vào tháng 7/2023

Phụ lục V
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Ngày ký kết hiệp định	Thời gian KC-HT	Số quyết định	Quyết định đầu tư						Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025		Dự kiến Kế hoạch năm 2024		Ghi chú			
								TMBĐT						Trong đó:		Trong đó			Trong đó		
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)			Tổng số	Vốn nước ngoài (cấp phát)	Tổng số		Vốn nước ngoài (cấp phát)	Tổng số	Vốn nước ngoài (cấp phát)
									NSTW	NSDP	Các nguồn khác	Tinh bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt								
Tổng số	Vay lại																				
A	TỔNG SỐ							555.241	18.000	101.161	437.550	82.235	433.550	433.550	76.000	76.000					
I	Các hoạt động kinh tế							555.241	18.000	101.161	437.550	82.235	433.550	433.550	76.000	76.000					
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thú sản							555.241	18.000	101.161	437.550	82.235	433.550	433.550	76.000	76.000					
1.1	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023							555.241	18.000	101.161	437.550	82.235	433.550	433.550	76.000	76.000					
1.1.1	Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước tưới các công trình thủy lợi trên hạn hán, vay vốn ADB tỉnh Đắk Nông			Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	28/12/2018	2018-2024	662/QĐ-UBND ngày 9/5/2019; 663/QĐ-UBND ngày 9/5/2019; 1079/QĐ-UBND ngày 30/6/2022; 1127/QĐ-UBND ngày 12/7/2022	428.246		100.775	328.941	82.235	324.941	324.941	56.000	56.000					
-	Nông cơ hữu qua sử dụng nguồn nước tưới các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông	7572458	283			2018-2024	662/QĐ-UBND ngày 09/5/2019; 1079/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	215.200	44.601	44.601	136.479	34.120		24.000	24.000						
-	Nông cơ hữu qua sử dụng nguồn nước tưới các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Đắk Mít tỉnh Đắk Nông	7572454	283			2018-2024	663/QĐ-UBND ngày 09/5/2019; 1127/QĐ-UBND ngày 12/7/2022	215.046	56.174	56.174	125.498	31.374		32.000	32.000						
1.1.2	Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, tỉnh Đắk Nông	7911356	283	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	28/05/2021	2021-2026	740/QĐ-TTg ngày 20/5/2020; 729/QĐ-UBND ngày 24/5/2021; 1914/QĐ-UBND 10/11/2021	126.995	18.000	386	108.609		108.609	108.609	20.000	20.000					